

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 179/TC-QĐ-BH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty bảo hiểm tiến hành bảo hiểm theo nguyên tắc tự nguyện

Căn cứ Nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính và Quyết định số 90-CP ngày 18-4-1978 của Hội đồng Chính phủ về việc sửa đổi, tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 179-CP ngày 17-12-1964, của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Công ty Bảo hiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép Công ty Bảo hiểm Việt Nam tiến hành bảo hiểm theo nguyên tắc tự nguyện đối với:

- Thân tàu thuyền đánh cá (gồm vỏ, máy tàu thuyền; máy móc khai thác, chế biến, nghiên cứu khoa học và trang thiết bị hàng hải).
- Ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản.
- Trách nhiệm dân sự của chủ tàu thuyền đánh cá.
- Tai nạn thuyền viên.
- Rủi ro chiến tranh đối với tàu thuyền đánh cá.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này:

- Quy tắc bảo hiểm vật chất và trách nhiệm dân sự đối với tàu thuyền đánh cá.
- Quy tắc bảo hiểm tai nạn thuyền viên.
- Điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh đối với tàu thuyền đánh cá.

d. Biểu phí bảo hiểm các loại nghiệp vụ nghề cá.

Sau 2 năm thực hiện, Công ty Bảo hiểm Việt Nam có trách nhiệm tổng kết để xây dựng biểu phí có căn cứ hơn nữa và hoàn chỉnh các Quy tắc nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1986. Các văn bản đã ban hành có liên quan trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các đồng chí Giám đốc Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng

Ngô Thiết Thạch

(Đã Ký)

QUY TẮC

BẢO HIỂM VẬT CHẤT VÀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TÀU THUYỀN ĐÁNH CÁ

Chương 1:

ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1. Theo Quy tắc này, Công ty Bảo hiểm Việt Nam (gọi tắt là BAOVIET) nhận bảo hiểm:

1. Vỏ và máy tàu thuyền; máy móc khai thác, chế biến thủy sản, nghiên cứu khoa học và các trang thiết bị hàng hải (gọi tắt là thân tàu thuyền);
2. Ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản;
3. Trách nhiệm dân sự của chủ tàu thuyền.

Tùy theo yêu cầu của người hoặc tổ chức tham gia bảo hiểm (gọi tắt là Người được bảo hiểm), BAOVIET có thể nhận bảo hiểm theo thời hạn hoặc theo chuyến.

Điều 2. Tàu thuyền đánh cá nói trong Quy tắc này bao gồm các loại tàu thuyền khai thác, nghiên cứu, chế biến, vận tải thủy sản và tàu thuyền phục vụ trong ngành thủy sản như để dùng tiếp nhiên liệu, lương thực, thực phẩm v.v...

Chương 2:

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm có thể được ký theo một trong hai điều kiện bảo hiểm thân tàu thuyền A hoặc B cùng hai loại bảo hiểm C và D dưới đây:

A. BẢO HIỂM MỌI RỦI RO ĐỐI VỚI THÂN TÀU THUYỀN (M.R. R.)

Với điều kiện này, BAOVIET nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Tổn thất toàn bộ hoặc tổn thất bộ phận đối với thân tàu thuyền được bảo hiểm do:
 - a. Đâm va với tàu thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ, dưới nước.
 - b. Mắc cạn, đâm va vào đá hoặc vật thể ngầm, trôi nổi, cố định (trừ bom, mìn và thủy lôi), cầu phà, đà, bến cảng.
 - c. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ di chuyển nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm thủy sản hoặc khi tàu thuyền đang lên đà, sửa chữa ở xưởng.
 - d. Nổ ngay ở trên tàu thuyền hoặc ở nơi khác (trừ nổ do vũ khí).
 - đ. Gãy trục cơ, nổ nồi hơi hoặc hư hỏng máy móc do thiên tai và tai nạn bất ngờ.
 - e. Sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc do người sửa chữa với điều kiện theo hợp đồng người này không phải là Người được bảo hiểm.
 - f. Động đất, sụt lở, núi lửa phun, mưa đá, sét đánh.
 - g. Đắm, cháy, mất tích, phải hy sinh vớt xuống biển một cách cần thiết và hợp lý.
 - h. Bão tố, sóng thần, gió lốc hoặc do thời tiết xấu.
2. Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:
 - a. Hạn chế tổn thất, trợ giúp, cứu hộ hoặc chi phí tổ tụng đã được BAOVIET đồng ý trước.
 - b. Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm.
 - c. Đóng góp tổn thất chung, do phải hy sinh vớt bỏ tài sản để cứu tàu thuyền.
 - d. Kiểm tra đáy tàu thuyền sau khi bị mắc cạn, kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

B. BẢO HIỂM TỔN THẤT TOÀN BỘ ĐỐI VỚI THÂN TÀU THUYỀN (T.T.T.B.)

Với điều kiện này, BAOVIET nhận trách nhiệm bồi thường:

1. Tổn thất toàn bộ (thực tế và ước tính) đối với thân tàu thuyền được bảo hiểm do:

- a. Đâm va với tàu thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ, dưới nước.
- b. Mắc cạn, đâm va vào đá hoặc vật thể ngầm, trôi, nổi, cố định (trừ bom, mìn và thủy lôi) đê đập, cầu phà, đà, bến cảng.
- c. Tai nạn xảy ra trong lúc xếp, dỡ, di chuyển nhiên vật liệu, sản phẩm hải sản.
- d. Nổ ngay ở trên tàu thuyền hoặc ở nơi khác (trừ nổ do vũ khí).
- đ. Sơ suất của thuyền trưởng, sĩ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc do người sửa chữa với điều kiện theo hợp đồng người này không phải là Người được bảo hiểm.
- e. Động đất, sụt lở, núi lửa phun, mưa đá, sét đánh.
- f. Đắm, cháy, mất tích, bão tố, sóng thần, gió lốc hoặc thời tiết xấu.

2. Những chi phí cần thiết và hợp lý do tàu thuyền khác cứu hộ.

C. BẢO HIỂM NGƯ LƯỚI CỤ VÀ TRANG THIẾT BỊ ĐÁNH BẮT THUỶ SẢN

Ngoài điều kiện bảo hiểm A hoặc B trên đây, BAOVIET nhận bảo hiểm thêm ngư lưới cụ và trang thiết bị đánh bắt thủy sản mang theo tàu thuyền bị mất khi tàu thuyền tổn thất toàn bộ như bị đắm, cháy, mất tích do thiên tai và tai nạn bất ngờ xảy ra trong thời gian đi sản xuất.

D. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ TÀU THUYỀN

Với điều kiện này, BAOVIET nhận trách nhiệm bồi thường.

- 1. Những chi phí thực tế phát sinh do tàu thuyền được bảo hiểm gây ra mà chủ tàu thuyền phải chịu trách nhiệm dân sự theo luật pháp cũng như theo Quyết định của Tòa án, gồm:
 - a. Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra.
 - b. Chi phí thả sáng, đánh dấu, phá hủy, trục vớt, di chuyển xác tàu thuyền được bảo hiểm bị đắm theo yêu cầu của chính quyền địa phương.
 - c. Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn.
 - d. Chi phí liên quan đến việc tố tụng, tranh chấp khiếu nại về bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

2. Trách nhiệm mà chủ tàu thuyền phải gánh chịu do tàu thuyền được bảo hiểm gây ra làm:

a. Thiệt hại cầu cảng, kè, cống, bè mảng, giàng đáy, đê đập, công trình trên bờ, dưới nước, cố định hoặc di động.

b. Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng người thứ ba khác (trừ thuyền viên thuộc biên chế hoặc những người đi trên tàu thuyền được bảo hiểm).

c. Những khoản chi phí phải trả do sự cố đâm va làm cho tàu thuyền khác:

c.1. Thiệt hại, hư hỏng vật chất, làm thiệt hại kinh doanh làm mất giá trị sử dụng.

c.2. Thiệt hại hàng hoá, tài sản trên tàu thuyền bị đâm va.

c.3. Tàu thuyền, hàng hoá, tài sản bị đắm phải trục vớt, di chuyển hoặc phá huỷ.

c.4. Trách nhiệm về ô nhiễm dầu.

c.5. Gây chết người, bị thương.

c.6. Những chi phí liên quan tổn thất chung và chi phí cứu nạn.

Điều 4. Mở rộng phạm vi bảo hiểm

BAOVIET mở rộng trách nhiệm bồi thường tổn thất xảy ra khi:

1. Tàu thuyền buộc phải chạy bằng buồm hay động cơ, hoặc kết hợp cùng một lúc cả 2 loại đó trong hoàn cảnh và lý do chính đáng.

2. Lai kéo và trợ giúp tàu thuyền khác khi gặp tai nạn. Những hư hỏng, mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong thời gian này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm phần chi phí sửa chữa mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.

3. Tàu thuyền được bảo hiểm đâm va với tàu thuyền cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý hoặc được những tàu thuyền như vậy cứu hộ.

4. Tàu thuyền được bảo hiểm cả trong trường hợp:

a. Có sự thay đổi về việc đánh bắt hải sản, về ngày khởi hành (bảo hiểm chuyến), về phạm vi hoạt động, lai dắt.

b. Xếp, dỡ sản phẩm hải sản hoặc nhiên vật liệu ở ngoài biển sang tàu thuyền khác hoặc từ tàu thuyền khác sang tàu thuyền được bảo hiểm.